

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 06-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thế Kỳ

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐHPT-TA ngày 09 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐHPT-TA ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1972; nơi sinh: tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hà (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Lan; tiền sự: Không, tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2014/HSST, ngày 27/4/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 19/02/2020, nộp phạt xong (*chưa xóa án tích*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày 07/4/2021 và từ ngày 09/10/2021 đến nay - có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H và anh Lê Văn T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, Đ thuê của bà Trần Thị B (*sinh năm 1962*) một căn nhà trọ tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông để ở, căn nhà này có 03 phòng gồm 01 phòng khách, 01 phòng ngủ và 01 phòng bếp.

Khoảng đầu tháng 01/2021, trong một lần đi uống cà phê ở khu vực thôn 3, xã N, Đ gặp lại người bạn tên Dương (*không rõ nhân thân, lai lịch*) quen biết ngoài xã hội từ

trước. Đ được Dương cho 13 viên hồng phiến (*ma túy*) về sử dụng. Sau đó, Đ sử dụng hết 04 viên còn 09 viên Đ mang cất giấu vào bên trong thùng xốp, đặt cạnh giường trong phòng ngủ, nhằm mục đích sử dụng.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, biết có người bán ma túy, nên ngày 30/01/2021, Đ đến khu vực cầu Đ thuộc thành phố G, tỉnh Đắk Nông tìm và mua của người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 200.000 đồng tiền ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, Đ mang số ma túy này về nhà trọ cất chung với 09 viên hồng phiến trước đó, nhằm mục đích sử dụng.

Ngày 01/02/2021, Đ đến thị xã P, tỉnh Bình Phước gặp một người phụ nữ tên Trang (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và mua của Trang 01 gói ma túy “đá”, với số tiền 6.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ mang gói ma túy trên về lại nhà trọ của mình phân thành 11 phần nhỏ rồi đựng trong 10 gói nilon và 01 đoạn ống hút nhựa. Sau khi phân chia xong số ma túy này, Đ cất 09 gói nilon chứa ma túy vào hộp “C sủi”, rồi bỏ vào trong chiếc gối đặt trên giường trong phòng ngủ; 01 gói nilon có chứa ma túy Đ cất vào bên trong thùng nhựa, để trong phòng bếp; 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy Đ cất chung vào bên trong thùng xốp, đặt cạnh giường trong phòng ngủ, nhằm mục đích sử dụng.

Sáng ngày 02/02/2021, Đ lấy 01 viên hồng phiến ra rồi giã nát trộn với gói ma túy “đá” mà Đ đã mua vào ngày 30/01/2021. Sau đó, Đ mang gói ma túy đã trộn bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu 555, rồi để lên mặt bàn đá trong phòng khách. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn H (*sinh năm 1969*), Lê Văn T (*sinh năm 1979*) và một người tên là Ngọc (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đến nhà trọ của Đ chơi, ngồi chơi một lúc Ngọc đi về trước. Lúc này Đ lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” (nỏ) đặt lên mặt bàn trong phòng khách, rồi lấy một ít ma túy đã trộn để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 ra, cho một ít vào nỏ để sử dụng, phần ma túy còn lại Đ cất lại vào vỏ bao thuốc lá đặt lên bàn đá ở phòng khách. Sau khi đồ ma túy vào nỏ Đ dùng quẹt ga đốt lên sử dụng 01 hơi rồi nói “Anh, em chơi đi”. Khi T và H đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp phối hợp với phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, khám xét chỗ ở và thu giữ toàn bộ tang vật trên niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 24/KL-MT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất màu đỏ đựng trong 01 (*một*) gói nilon kích thước (2x1,8)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M01 là ma túy, có khối lượng 0,0977 gam; là Methamphetamine (*thu giữ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, đặt trên mặt bàn đá trong phòng khách của nhà trọ*).

- Chất rắn màu đen bám dính trong 01 (*một*) đoạn ống thủy tinh trong suốt (dạng nỏ) được niêm phong trong bì thư ký hiệu M02 là ma túy, có khối lượng 0,0457 gam; là Methamphetamine (*thu giữ trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy*).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 09 (*chín*) gói nilon có cùng kích thước (2x1,7)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M03 đều là ma túy, có tổng

khối lượng 1,9802 gam; là Methamphetamine (*thu giữ trong hộp “C sủi”, được bỏ bên trong chiếc gói đặt trên giường trong phòng ngủ của nhà trọ*).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín hai đầu, kích thước (12x1)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M04 là ma túy, có khối lượng 1,9480 gam; là Methamphetamine (*thu giữ bên trong thùng xốp đặt bên cạnh giường trong phòng ngủ của nhà trọ*).

- 08 (*tám*) viên nén màu đỏ đựng trong 01 (*một*) gói nilon kích thước (5x8)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M04 đều là ma túy có tổng khối lượng 0,7830 gam; là Methamphetamine (*thu giữ bên trong thùng xốp đặt bên cạnh giường trong phòng ngủ của nhà trọ*).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (*một*) gói nilon kích thước (5x8)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M05 là ma túy, có khối lượng 6,1230 gam; là Methamphetamine (*thu giữ bên trong thùng nhựa, để trong phòng bếp của nhà trọ*).

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Chất màu đỏ trong bì thư ký hiệu M01 có khối lượng 0,0710 gam; chất rắn màu đen trong bì thư ký hiệu M02 có khối lượng 0,0163 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M03 có khối lượng 1,8017 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M04 có khối lượng 1,7189 gam; viên nén màu đỏ trong bì thư ký hiệu M04 có khối lượng 0,5878 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M05 có khối lượng 5,7376 gam.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKS-ĐL ngày 06/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/10/2021; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày 07/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do Trần Văn Đ hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

VỀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các bì thư được dán kín, mặt trước ghi dòng chữ “mẫu M01 đến M05 hoàn trả” là vật thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định*).

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, ngày 19/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp đã ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng anh Nguyễn Văn H và anh Lê Văn T tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, anh H, anh T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk R’lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Trần Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, Đ được người bạn tên Dương cho 13 viên hồng phiến (*ma túy*), Đ sử dụng hết 04 viên còn 09 viên Đ mang cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Ngày 30/01/2021, Đ đến khu vực cầu Đăk Nông thuộc thành phố Gia Nghĩa mua của người Đ ông 200.000 đồng tiền ma túy “đá”. Đ mang số ma túy này về nhà trọ cất giấu. Ngày 01/02/2021, Đ đến thị xã P, tỉnh Bình Phước mua của Trang 01 gói ma túy “đá”, với số tiền 6.400.000 đồng. Đ mang gói ma túy trên về lại nhà trọ của mình rồi phân thành 11 phần nhỏ rồi đựng trong 10 gói nilon và 01 đoạn ống hút nhựa, Đ cất 09 gói nilon chứa ma túy vào hộp “C sủi”, rồi bỏ vào trong chiếc gói đặt trên giường trong phòng ngủ; 01 gói nilon có chứa ma túy Đ cất vào bên trong thùng nhựa, để trong phòng bếp; 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy Đ cất chung vào bên trong thùng xốp, đặt cạnh giường trong phòng ngủ, nhằm mục đích sử dụng.

Sáng ngày 02/02/2021, Đ lấy 01 viên hồng phiến ra rồi giã nát trộn với gói ma túy “đá” đã mua vào ngày 30/01/2021. Sau đó, Đ mang gói ma túy đã trộn bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu 555, rồi để lên mặt bàn đá trong phòng khách. Đến khoảng 09h30’ cùng ngày thì H, T và là Ngọc đến nhà trọ của Đ chơi, sau khi Ngọc đi về thì Đ lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” (nỏ), rồi lấy một ít ma túy đã trộn để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 ra, cho một ít vào nỏ để sử dụng, phần ma túy còn lại Đ cất lại vào vỏ bao thuốc lá đặt lên bàn đá ở phòng khách. Sau khi đổ ma túy vào nỏ Đ dùng quẹt ga đốt lên sử dụng 01 hơi rồi nói “Anh, em chơi đi”. Khi T và H đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Đăk R’lấp bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 24/KL-MT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận:

- Chất màu đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon kích thước (2x1,8)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M01 là ma túy, có khối lượng 0,0977 gam; là Methamphetamine (thu giữ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, đặt trên mặt bàn đá trong phòng khách của nhà trọ).

- Chất rắn màu đen bám dính trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt (dạng nỏ) được niêm phong trong bì thư ký hiệu M02 là ma túy, có khối lượng 0,0457 gam; là Methamphetamine (thu giữ trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) gói nilon có cùng kích thước (2x1,7)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M03 đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,9802 gam; là Methamphetamine (thu giữ trong hộp “C sủi”, được bỏ bên trong chiếc gói đặt trên giường trong phòng ngủ của nhà trọ).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín hai đầu, kích thước (12x1)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M04 là ma túy, có khối lượng 1,9480 gam; là Methamphetamine (thu giữ bên trong thùng xốp đặt bên cạnh giường trong phòng ngủ của nhà trọ).

- 08 (tám) viên nén màu đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon kích thước (5x8)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M04 đều là ma túy có tổng khối lượng 0,7830 gam; là Methamphetamine (thu giữ bên trong thùng xốp đặt bên cạnh giường trong phòng ngủ của nhà trọ).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon kích thước (5x8)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M05 là ma túy, có khối lượng 6,1230 gam; là Methamphetamine (thu giữ bên trong thùng nhựa, để trong phòng bếp của nhà trọ).

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Chất màu đỏ trong bì thư ký hiệu M01 có khối lượng 0,0710 gam; chất rắn màu đen trong bì thư ký hiệu M02 có khối lượng 0,0163 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M03 có khối lượng 1,8017 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M04 có khối lượng 1,7189 gam; viên nén màu đỏ trong bì thư ký hiệu M04 có khối lượng 0,5878 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M05 có khối lượng 5,7376 gam.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”

...

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) *Đối với 02 người trở lên;*

”

...

[3] Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hệ lụy hành vi phạm tội của bị cáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và chính người thân của bị cáo. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tàng trữ trái phép 8,9974 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo tổ chức cho Nguyễn Văn H, Lê Văn T cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình nên bị cáo vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích nhưng vẫn cố tình tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng lá tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích, là người chủ động cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng ma túy, khởi sướng, tàng trữ trái phép chất ma túy và rủ rê Nguyễn Văn H, Lê Văn T cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do Trần Văn Đ hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các bì thư được dán kín, mặt trước ghi dòng chữ “mẫu M01 đến M05 hoàn trả” là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, ngày 19/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp đã ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn Đ.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. - Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2021; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày 07/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy các bì thư được dán kín, mặt trước ghi dòng chữ “mẫu M01 đến M05 hoàn trả” là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy (*có*

đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định giữa Công an huyện Đắk R'Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

- Chấp nhận ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Quy